TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 30/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thuấn và ông Hoàng Văn Hào.

- Thư ký phiên toà tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Lâu Văn Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

- Cán bộ nhà tạm giữ tham gia tại điểm cầu thành phần: Ông Vi Văn Dưỡng – Cán bộ nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá

Ngày 30/7/2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát. Toà án nhân dân huyện Mường Lát mở phiên toà xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 25/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 17/7/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đình H,** sinh năm 1971; tại xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: T4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm C (đã chết) và bà Đinh Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Vũ Thị Kim Q, sinh năm: 1973 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01, ngày 29/8/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2023.

Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/3/2024 chuyển tạm giam ngày 27/3/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Anh Đỗ Viết K, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 18/3/2024 Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát và Đồn biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá tiến hành tuần tra, kiểm soát dọc tuyến Quốc lộ 15C thuộc khu vực các xã Pù Nhi, Nhi Sơn của huyện Mường Lát thì phát hiện một người đàn ông đang ngồi bên lề đường thuộc bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến hành kiểm tra, người này khai tên Phạm Đình H, sinh năm 1971, hiện đang cư trú tại t4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, tiếp tục kiểm tra tổ công tác phát hiện trong túi áo bên phải H đang mặc có một túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, H khai đó là ma túy, loại Heroine cất giấu để sử dụng, tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra Phạm Văn H khai nhận: Vào sáng ngày 15/3/2024, H đi xe khách từ trong Đắk Lắk ra tỉnh Thanh Hóa để thăm một người quen tên Hiền ở bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát. Đến khoảng 16 giờ ngày 16/3/2024 thì H đến xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát nhưng chưa tìm gặp được người tên Hiền, trong khi H nghiện ma túy, nên đã đi bộ theo đường mòn lên rừng đến nước CHDCND Lào tìm mua ma túy sử dụng, vì trước đó H nghe một số người quen nói cứ đi bộ lên rừng sang Lào sẽ có người bán ma túy, khi đến một bản làng của Lào thì H gặp và hỏi mua được ma túy, loại Heroine của một người đàn ông nói tiếng Mông, nhưng không biết tên, địa chỉ với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), mua được ma túy Hợp đã lấy một ít sử dụng luôn tại chỗ, sau đó H đến một số nhà người dân chơi và xin ngủ nhờ đồng thời tiếp tục sử dụng ma túy, số còn lại cất vào túi áo bên phải đang mặc để mang về sử dụng, khoảng 11 giờ ngày 18/3/2024 thì H theo đường cũ quay về Việt Nam, đến khoảng 15 giờ cùng ngày do không tìm gặp được người tên Hiền nên H ngồi ở lề đường đón xe khách thì bị tổ công tác kiểm tra bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số: 1085/KL-KTHS, ngày 25/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: *"Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,484g (không phẩy bốn tám bốn gam), loại Heroine"*.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì đựng mẫu vật đã qua giám định, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Lê Đình Tuấn và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Vật chứng hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định pháp luật.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Đình H, H khai chỉ mới gặp lần đầu, không biết tên, tuổi, địa chỉ, chỉ đoán người dân tộc Mông – là người nước CHDCND Lào, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ để xác minh và xử lý.

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-ML ngày 23/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Phạm Đình H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Phạm Đình H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Xử phạt bị cáo từ 16 đến 20 tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Do bị cáo làm nghề trồng trọt, nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm mẫu vật là ma tuý còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với Kiểm sát viên, trong lời nói sau cùng bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 15 giờ, ngày 18/3/2024 trên đường Quốc lộ 15C thuộc khu vực bản khu vực bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát. Tổ công tác gồm Công an huyện Mường Lát, Công an xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát và Đồn biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá đã tiến hành kiểm tra đối với Phạm Đình H khi H đang ngồi bên đường để đón xe khách, quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện trong túi áo bên phải H đang mặc có một túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, H khai đó là ma túy, loại Heroine do H mua của một người dân tộc Mông tại nước CHDCND Lào với số tiền 1.000.000đ vào chiều ngày 16/3/2024, sau khi mua được ma tuý H đã sử dụng hết một ít còn lại mang về Việt Nam để sử dụng.

Tại Kết luận giám định ma túy số: 1085/KL-KTHS, ngày 25/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá đã kết luận: *"Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,484g (không phẩy bốn tám bốn gam), loại Heroine".*

Hành vi của Phạm Đình H cất giấu ma túy là Heroine với mục đích để sử dụng đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép bị thu giữ là 0,484g, trên 01g và dưới 05g đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, ma tuý còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 29/8/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2023 nhưng đến thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trước đó, vào năm 2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Mặc dù đã đủ thời gian để được coi là chưa bị xử lý hành chính tuy nhiên việc bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đã bị xét xử về tội phạm ma tuý nhưng lại tiếp tục tái phạm về hành vi tàng trữ ma tuý thể hiện bị cáo là người coi thường, bất chấp pháp luật chỉ vì mục đích để thoả mãn nhu cầu của cá nhân do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc. Cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và bảo đảm tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Hội đồng xét xử cũng xét, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ và ông nội được tặng thưởng Huân chương nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, bị cáo là người nghiện ma tuý do đó nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

Đối với vật chứng của vụ án là số ma tuý còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7]. Xét về án phí:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Đình H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình H **16** (*Mười sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 18/3/2024.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì bên trong chứa ma túy còn lại do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định mặt trước ghi vụ; CA Mường Lát TC 119 ngày 19/3/2024 (Phạm Đình H) mặt sau được dán kín,

niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên, Lê Minh Tiến, Lê Đình Tuấn, và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo Biên bản giao nhận vệt chứng ngày 24/6/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Phạm Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Minh